

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Lý.

Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hoàng P**, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1998 tại Gia Lai;

Nơi cư trú: Số nhà 274A hẻm Lê Lợi, tổ 06 phường T, thành phố P1, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Bích P2 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 05-8-2020, bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.867.000đ, án phí 200.000đ theo bản án số 86/2020/HS-ST. Đến ngày 25-3-2021 Phúc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong số tiền thu lợi bất chính và án phí của bản án. Do đó, lần phạm tội này bị cáo Phúc chưa được xoá án tích;

Tiền sự: 03 tiền sự, cụ thể:

- Ngày 15-9-2016, bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 53/QĐ-TA. Đến ngày 25-03-2018, P chấp hành xong. Đến ngày 19-4-2019, P bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn

thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 41/QĐ-UBND. Do đó, P chưa được xóa tiền sự.

- Ngày 24-9-2021, bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 44/QĐ-TA. Đến ngày 14-4-2023, chấp hành xong.

- Ngày 18-8-2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm theo Quyết định số 106a/QĐ-UBND.

Bị cáo Bùi Hoàng P bị tạm giữ từ ngày 01-12-2023 đến ngày 07-12-2023, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 2004; địa chỉ: Số nhà 207/39 đường Phan Đình Giót, tổ 07 phường T, thành phố P1, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phan Anh Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 465 đường Hùng Vương, phường Đ1, thành phố P1, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1978; địa chỉ: Hẻm số 10 đường Hùng Vương, tổ 06 phường T, thành phố P1, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo

Vào khoảng 14 giờ ngày 20-11-2023, Bùi Hoàng P đến quán Internet ở hẻm số 10 đường Phùng Hưng, tổ 6 phường T, thành phố P1, tỉnh Gia Lai do ông Lê Văn L (sinh năm 1975, làm chủ quán) để chơi điện tử. Tại đây, P thấy anh Nguyễn Hữu T1 (sinh năm 2004, trú tại tổ 7 phường T, thành phố P1, tỉnh Gia Lai) là người quen biết từ trước với P đang chơi điện tử tại bàn máy số 2, có để trên bàn 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XSMAX, 64GB, vỏ màu đen nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T1 bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, P đi đến nói với T1 “Cho mượn điện thoại gọi một cuộc”. Nghe vậy anh T1 tin tưởng, đồng ý, rồi mở mặt khóa khóa màn hình và đưa điện thoại cho P. P cầm điện thoại đi ra ngoài giả vờ gọi điện thoại, sau đó bỏ đi. Không thấy P trả lại điện thoại thì anh T1 nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại yêu cầu P trả lại điện thoại nhưng P không trả lời. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, anh Nguyễn Hữu T1 đến Công an phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tố giác sự việc.

Đến ngày 21-11-2023, P đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được của T1 đến cửa hàng Mua bán và sửa chữa điện thoại (Hộ kinh doanh cá thể Phan Anh Đ) do ông Phan Anh Đ (sinh năm 1987, trú tại địa chỉ số 465 Hùng Vương, phường Đ1, thành phố P1, tỉnh Gia Lai làm chủ) bán cho anh Đ, anh Đ kiểm tra máy điện thoại thì thấy đã khóa mặt khóa màn hình, không mở được nên đã hỏi P về nguồn gốc chiếc điện

thoại thì P nói điện thoại của P nhưng do P quên mặt khẩu, anh Đ kiểm tra bên ngoài thấy điện thoại đã cũ, vỏ bị trầy xước nhiều nên đồng ý mua với giá 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), số tiền này P tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01-12-2023, Bùi Hoàng P đã đến Công an phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như đã nêu trên. Công an phường đã đưa Bùi Hoàng P đến cửa hàng của anh Phan Anh Đ để truy thu chiếc điện thoại trên nhưng anh Đ đã bán cho khách hàng tại thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) nên không thu hồi được.

b) Về các vấn đề khác của vụ án

Tại Bản kết luận định giá số 281/KL-HĐĐGTS ngày 04-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku, kết luận:

“01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XSMAX, 64GB, màu đen, mua vào tháng 09/2023 với giá 9.600.000 đồng, tài sản không thu hồi được. Bị chiếm đoạt ngày 20/11/2023. Giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt 5.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng)”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 281/KL-HĐĐGTS ngày 04-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku.

Về dân sự: Anh Nguyễn Hữu T1 đã yêu cầu bồi thường với số tiền 5.000.000 đồng. Hiện Bùi Hoàng P chưa bồi thường.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 06-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Bùi Hoàng P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Hoàng P;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Hoàng P mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T1 đã yêu cầu bồi thường với số tiền 5.000.000 đồng. Hiện bị cáo Bùi Hoàng P chưa có bồi thường về dân sự cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Hoàng P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị Cáo Bùi Hoàng P không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thời gian qua bị cáo đã hối hận, nhận ra lỗi lầm của mình. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, nhưng trước đó những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 20-11-2023, tại quán Internet ở tổ 06, phường T, thành phố P1, tỉnh Gia Lai Bùi Hoàng P đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, 64GB, màu đen trị giá 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu T1. Sau đó, P đem chiếc điện thoại trên đến bán cho anh Phan Anh Đ được 1.100.000 đồng, số tiền này P tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 01-12-2023, P đến Công an phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

[4] Hành vi giả vờ đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 5.000.000 đồng, do bị cáo Bùi Hoàng P thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[5] Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000

đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”. Do đó, Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 06-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Bùi Hoàng P là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ngày 20-11-2023), bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 86/2020/HS-ST ngày 05-08-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, mà lại cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối, nên bị cáo Bùi Hoàng P phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Hoàng P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo Bùi Hoàng P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là có cơ sở.

[8] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác không được xâm phạm. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 tiền sự, nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân để không tiếp tục đi vào con đường phạm tội, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân, bị cáo cố ý đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, 64GB, màu đen trị giá 5.000.000 đồng của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, cho thấy bị cáo xem thường kỷ cương và sự trừng phạt của pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm khắc bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy theo lời khai tại phiên tòa và các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T1 đã yêu cầu bồi thường với số tiền 5.000.000 đồng. Hiện bị cáo Bùi Hoàng P chưa có bồi thường về dân sự cho bị hại. Xét thấy, bị hại yêu cầu bồi thường tài sản bị chiếm đoạt do bị cáo Bùi Hoàng P thực hiện nhưng không thu hồi được là chính đáng, giá trị yêu cầu bồi thường phù hợp kết luận định giá tài sản số 281/KL-HĐĐGTS ngày 04-12-2023, nên có cơ sở chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hữu T1 số tiền 5.000.000 đồng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584 Bộ luật Dân sự.

[11] Đối với anh Phan Anh Đ là người mua chiếc điện thoại mà Bùi Hoàng P chiếm đoạt của Nguyễn Hữu T1. Quá trình điều tra xác định, khi mua chiếc điện thoại do P mang đến anh Đ không biết được đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ

quan điều tra không xử lý đối với anh Phan Anh Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Bùi Hoàng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hoàng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01 tháng 12 năm 2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Hoàng P phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hữu T1 số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Hoàng P phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Công an TP.Pleiku;
- Chi cục THADS TP.Pleiku;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Công Tôn